TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Đài.
2. Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thòng Nhì M, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Ấp TH, xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Ông Phòng Quán D, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Ấp TH, xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Bà M, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Thòng Nhì M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Phòng Quán D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào năm 2020. Trong thời gian chung sống với chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, hiện nay ông, bà đã ly thân với nhau. Không ai còn quan tâm đến ai. Nay tình cảm bà M dành cho ông D

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung: có 01 con chung là Phòng Minh Q, sinh ngày 03/12/2019. Bà M đồng ý giao con chung cho ông D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Phòng Quán D vắng mặt nên không có trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Thòng Nhì M. Cho bà M được ly hôn với ông Phòng Quán D.

Về con chung: Giao 01 người con chung tên Phòng Minh Q, sinh ngày 03/12/2019 cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà M phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt không có ly do, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thòng Nhì M và ông Phòng Quán D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2020 và được Ủy ban nhân dân xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Bà M xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, hiện nay ông, bà đã ly thân với nhau và

không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, vợ chồng bà M, ông D không còn không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà M, ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà M xin ly hôn với ông D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà M, ông D có 01 người con chung tên Phòng Minh Q, sinh ngày 03/12/2019. Ly hôn, bà M đồng ý để cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Ngoài ra, tại biên bản xác minh tại địa phương xác định khoảng gần hai năm nay cháu Q sinh sống cùng ông D và gia đình nhà Nội. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Q hiện đang ở ổn định với ông D cùng gia đình bên Nội nên giao cháu Q cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không đến Tòa án trình bày nên tạm thời bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thòng Nhì M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của ông D nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thòng Nhì M được ly hôn với ông Phòng Quán D.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Phòng Minh Q, sinh ngày 03/12/2019 cho ông Phòng Quán D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Thòng Nhì M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời bà Thòng Nhì M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Bà Thòng Nhì M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0000571 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã BH, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai (Giấy CNKH số 5 ngày 17/02/2020);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN BÁ ĐỨC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**